TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-DS	*Hạ Long, ngày 30 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phạm Ngọc An

Thư ký phiên họp: ông Triệu Sinh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp: ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025, về việc "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 19/2025/QĐST-VDS ngày 20 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: ông Nguyễn Trọng P, sinh năm 1967; nơi thường trú: tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ C, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; nơi cư trú: tổ C, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1960; nơi cư trú: tổ G, khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; nơi cư trú: tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966; nơi cư trú: tổ E, khu D, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ C, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ C, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

(Đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Nguyễn Trọng P, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Trọng T, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Trọng K và ông Nguyễn Trọng T1 trình bày thống nhất như sau:

Cụ Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1932 (chết năm 2022) và cụ Hoàng Thị Đ, sinh năm 1934 (chết năm 1989) là bố mẹ đẻ của các ông, bà. Cụ T2 và cụ Đ có 08 con chung, gồm: Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; Nguyễn Trọng T, sinh năm 1960; Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; Nguyễn Thị B, sinh năm 1966; Nguyễn Trọng P, sinh năm 1967; Nguyễn Thị Ư, sinh năm 1972; Nguyễn Trọng K, sinh năm 1974 và Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1978.

Nguyễn Thị Ư là con thứ 6/8 trong gia đình, quá trình phát triển thể chất và tâm thần chậm hơn so với các bạn cùng trang lứa. Nguyễn Thị Ư không đi học, không biết chữ. Kể từ khi sinh ra đến nay, Ư không được minh mẫn, nhanh nhẹn như người khác. Nguyễn Thị Ư gặp rất nhiều khó khăn trong giao tiếp xã hội và chỉ làm được những việc cơ bản như quét dọn nhà cửa, vệ sinh cá nhân nhưng phải có người đôn đốc, nhắc nhở. Hiện nay, ông P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc Nguyễn Thị Ư.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 12/01/2025, ông Nguyễn Trọng P đã đề nghị Tòa án tuyên bố Nguyễn Thị Ư là người mất năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, sau khi có Kết luận giám định sức khỏe tâm thần của Nguyễn Thị Ư, ông Nguyễn Trọng P đã thay đổi yêu cầu, cụ thể: ông P đề nghị Tòa án tuyên bố Nguyễn Thị Ư có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị chỉ định ông P là người giám hộ cho Nguyễn Thị Ư.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Trọng T, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Trọng K và ông Nguyễn Trọng T1 đều đồng ý với yêu cầu của ông Nguyễn Trọng P về việc ông P đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Ư là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; đồng thời đề nghị Tòa án chỉ định ông P là người giám hộ cho Nguyễn Thị Ư.

Các tài liệu, chứng cứ người yêu cầu ông Nguyễn Trọng P đã nộp kèm theo đơn yêu cầu: trích lục khai tử của ông Nguyễn Trọng T2, bà Hoàng Thị Đ; căn cước công dân của bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Trọng T, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Trọng K và ông Nguyễn Trọng T1, ông Nguyễn Trọng P, bà Nguyễn Thị Ư (bản chứng thực); Biên bản giám định khả năng lao động (bản chứng thực); Quyết định về việc trợ cấp thường xuyên đối tượng xã hội (bản chứng thực); Giấy xác nhận khuyết tật (bản chứng thực);

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu, số 142/KLGĐ ngày 16/5/2025 của V thuộc Bộ Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký, đương sự và việc giải quyết việc dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: việc thụ lý, giải quyết việc dân sự cơ bản đảm bảo đúng quy định tại các Điều 361, 363, 366, 377 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với Thư ký được phân công đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự được đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: với tài liệu chứng có trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định bà Nguyễn Thị Ư là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Nên, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long áp dụng Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trọng P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: ông Nguyễn Trọng P yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Ư, sinh năm 1972; nơi cư trú: phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về người có quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Trọng P là anh ruột của bà Nguyễn Thị Ư; bố mẹ đẻ của bà Ư đều đã chết; bà Ư không có chồng, con. Như vậy, đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông Nguyễn Trọng P là người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị P1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3] Về việc giải quyết việc dân sự vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp: bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Trọng T, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Trọng K, ông Nguyễn Trọng T1 đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long quyết định tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt họ.

[4] Về việc thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự: tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 12/01/2025, ông P1 đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn

Thị Ư mất năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, sau khi có Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 142/KLGĐ ngày 16/5/2025 của V thuộc Bộ Y thì ngày 20/5/2025, ông Nguyễn Trọng P đã thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự từ yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự thành yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Việc ông P thay đổi yêu cầu như nêu trên đảm bảo quy định tại Điều 5 Bộ luật Dân sự, nên được Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long chấp nhận.

[5] Nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự: xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Trọng P thấy rằng: tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 142/KLGĐ ngày 16/5/2025 của V thuộc Bộ Y đã kết luận: *"Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị Ư bị bệnh Chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".* Căn cứ vào kết luận nêu trên, có đủ cơ sở xác định: hiện nay sức khỏe tâm thần của bà Nguyễn Thị Ư trong tình trạng có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Do đó, việc ông Nguyễn Trọng P yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đối với bà Nguyễn Thị Ư là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự, nên được chấp nhận.

Về đối tượng được giám hộ: bà Nguyễn Thị Ư là người được giám hộ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 47 Bộ luật Dân sự.

Về việc chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Ư: theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Bộ luật Dân sự năm 2015: *"Trừ trường hợp áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật này, người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định trong số người giám hộ quy định tại Điều 53 của Bộ luật này. Trường hợp không có người giám hộ theo quy định trên, Tòa án chỉ định người giám hộ hoặc đề nghị một pháp nhân thực hiện việc giám hộ"*. Tại Đơn đề nghị vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều khẳng định ông Nguyễn Trọng P có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không là người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích về một trong các tội xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác, đủ tư cách đạo đức, điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ và thống nhất để ông Nguyễn Trọng P làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Ư và thực tế hiện nay, bà Ư đang ở cùng nhà với ông P và được ông P trông nom, chăm sóc. Ngoài ra Tòa án không lấy được ý kiến của bà Ư về việc có đồng ý để ông P làm người giám hộ cho bà hay không, vì bà Ư không hiểu được câu hỏi.

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long có đủ căn cứ chỉ định ông Nguyễn Trọng P, sinh năm 1967; nơi thường trú: tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ C, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; căn cước công dân số: 022067008037 là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Ư là có căn cứ theo quy định tại Điều 49, Điều 54 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền, nghĩa vụ, quản lý tài sản của người được giám hộ bà Nguyễn Thị Ư được thực hiện theo các Điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc thay đổi người giám hộ, chuyển giao người giám hộ, chấm dứt việc giám hộ được thực hiện theo Điều 60, 61, 62 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: căn cứ khoản 1 Điều 149, Điều 150 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Trọng P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm án lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001643 ngày 04/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

[7]. Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 150, Điều 361, 367, 369, 370, 371; Điều 372, 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, Điều 46, 47, 48, 49, 51, 54, 57, 58, 59, 60, 61, 62 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" của ông Nguyễn Trọng P: tuyên bố bà Nguyễn Thị Ư, sinh năm 1972; nơi cư trú: tổ C, khu B phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định ông Nguyễn Trọng P, sinh năm 1967; nơi thường trú: tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ C, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; căn cước công dân số: 022067008037 là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Ư.

Quyền, nghĩa vụ, quản lý tài sản của người được giám hộ, việc thay đổi người giám hộ, chuyển giao người giám hộ, chấm dứt việc giám hộ được thực hiện theo quy định tại các Điều 57, 58, 59,60, 61, 62 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Trọng P phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông P đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001643 ngày 04/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- UBND p Hà Tu, tp Hạ Long;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Phạm Ngọc An